| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐĂK SONG**<br>**TỈNH ĐĂK NÔNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 91/2021/DS-ST
Ngày 13-9-2021.
*"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK SONG**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Phong;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hồ Thị Th Uyển và bà Hoàng Thị Tám.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 30/2021/TLST-DS ngày 14/01/2021 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80b/2021/QĐXXST – DS, ngày 14 tháng 7 năm 2021; quyết định hoãn phiên tòa số 130a/2021/QĐST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Lệ H. Có mặt

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P1, tỉnh Đăk Nông.

*Bị đơn:* Ông Niê S'Đvà bà H'Hoa H'M.

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Mai Hữu Th. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P1, tỉnh Đăk Nông.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 12 năm 2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ H trình bày:*

Vào ngày 06/6/2020 tôi có cho vợ chồng anh Niê S'Đ và chị H'Hoa H'M vay số tiền 506.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng hẹn 15 ngày trả, vợ chồng anh Niê S'Đ có thế chấp cho tôi 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Niê S'Đ và H'Hoa H'M. Đến hạn trả nợ mặc dù tôi đã đòi nhiều lần nhưng vợ chồng anh Niê S'Đ không trả và tìm cách trốn tránh. Vì vậy tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Niê

S’Đ và chị H’Hoa H’M phải trả cho tôi số tiền 506.000.000đ và tiền lãi theo quy định pháp luật.

*Tại phiên tòa bị đơn anh Niê S’Đ và chị H’Hoa H’M trình bày:* Chúng tôi thừa nhận vào ngày 24/5/2020 vợ chồng tôi có vay của chị Nguyễn Thị Lệ H số tiền 480.000.000đ để đáo hạn ngân hàng, lãi suất 400.000đ/ngày/triệu. Đến ngày 06/6/2020 do không có tiền trả nên chị H viết 01 giấy vay tiền tính cả tiền lãi nữa vợ chồng tôi nợ chị H số tiền 506.000.000 đồng. Vợ chồng tôi có thế chấp cho chị H 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi vay vợ chồng tôi có ký vào giấy vay tiền ngày 06/6/2020. Hiện nay chị H đang giữ 02 sổ đỏ này, vợ chồng tôi có nguyện vọng bán 02 miếng đất này để trả nợ cho chị H.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Mai Hữu Th trình bày:* Ông là chồng của bà H, số tiền 506.000.000 đồng vợ ông cho vợ chông anh Niê S’Đ vay là tài sản chung của vợ chồng ông. Ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H.

Tại phiên  tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đúng pháp luật. Hoạt động xét xử tiến hành khách quan và đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện VKSND huyện Đăk Song đề nghị HĐXX tuyên chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lệ H tuyên buộc anh Niê S’Đ và chị H’Hoa H’M phải trả cho bà H, ông Th số tiền 506.000.000đ và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Lệ H khởi kiện yêu cầu anh Niê S’Đ và chị H’Hoa H’M trả số tiền 506.000.000đ và tiền lãi theo quy định của pháp luật nên tranh chấp được xác định “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Niê S’Đ và chị H’Hoa H’M có nơi cư trú tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông nên vụ án Thộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Do một trong hai bên đương sự không có yêu cầu về áp dụng thời hiệu khởi kiện nên theo quy định tại khoản 2 Điều 184 của BLTTDS nên HĐXX không xem xét vấn đề về thời hiệu khởi kiện.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lệ H HĐXX xét thấy: Các đương sự đều thừa nhận vào ngày 24/5/2020 bà H có cho vợ chồng anh Niê S'Đ và chị H'Hoa H'M vay số tiền 480.000.000đ đồng để đáo hạn ngân hàng hẹn 15 ngày trả, vợ chồng anh Niê S'Đ có thế chấp 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Niê S'Đ và H'Hoa H'M. Đến hạn trả nợ do không có tiền trả nên ngày 06/6/2020 anh Niê S'Đ, chị H'Hoa H'M ký nhận nợ với bà H số tiền 506.000.000 đồng. HĐXX xét thấy việc vay mượn tiền giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, đáp ứng đủ điều kiện được quy định tại Điều 463 BLDS. Do đó, hợp đồng vay tài sản giữa các bên là hợp pháp. Đến hạn trả nợ anh Niê S'Đ và chị H'Hoa H'M không trả nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ

quy định tại Điều 466 BLDS.

Điều 463 Bộ luật dân sự (BLDS) quy định:

*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa Thận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa Thận hoặc pháp luật có quy định.*

Điều 466 Bộ luật dân sự quy định:

*1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa Thận khác.*

[3] Về tiền lãi: Trong giấy vay tiền các bên không thỏa Thận lãi suất, vì vậy HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 468 BLDS và khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của HĐTP TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm để tính tiền lãi, cụ thể như sau:

- Tiền lãi trên nợ gốc từ ngày 22/6/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 13/9/2020 là: 14 tháng 22 ngày x 506.000.000đ x 10%/năm = 62.125.548 đồng.

HĐXX xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lệ H là có căn cứ cần chấp nhận. Buộc anh Niê S'Đ và chị H'Hoa H'M phải trả cho bà Nguyễn Thị Lệ H và ông Mai Hữu Th số tiền gốc 506.000.000 đồng và tiền lãi 62.125.548 đồng. Tổng cộng 568.125.548 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh Niê S'Đ và chị H'Hoa H'M phải chịu 26.725.021 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Lệ H số tiền 12.120.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005116, ngày 12/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

[5]Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 ; khoản 1, 2, 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 143 ; Điều 147; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 351; khoản 2 Điều 357; Điều 463 ; khoản 1, khoản 5 Điều 466; khoản 1, khoản 2 Điều 468 của BLDS năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lệ H.

Buộc anh Niê S'Đ và chị H'Hoa H'M phải trả cho bà Nguyễn Thị Lệ H và ông Mai Hữu Th số tiền nợ gốc 506.000.000đ, tiền lãi 62.125.548 đồng. Tổng cộng: 568.125.548 đồng

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án một khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

**2.** Về án phí: Bị đơn anh Niê S'Đ và chị H'Hoa H'M phải chịu 26.725.021 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Lệ H số tiền 12.120.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0005116, ngày 12/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

**3.** Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".*

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đăk Nông;*
- *VKSND huyện Đăk Song;*
- *Chi cục THA huyện Đăk Song;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**

**Nguyễn Thanh Phong**